

Số: /KH - UBND

Cẩm Tân, ngày 02 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã Cẩm Tân

Thực hiện Kế hoạch số 211/UBND - VH TT ngày 16 tháng 10 năm 2024 của UBND huyện Cẩm Thủy về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy

UBND xã Cẩm Tân xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Đánh giá chung:

Năm 2024 hoạt động Chuyển đổi số đã được cấp ủy đảng, chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức về Chuyển đổi số của các ban, ngành đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Việc chuyển đổi các hoạt động quản lý nhà nước từ phương thức truyền thống sang ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ văn bản giấy sang môi trường số được đẩy mạnh và đạt kết quả bước đầu rất đáng ghi nhận; nhiều sản phẩm, dịch vụ thiết thực được đưa ra phục vụ kịp thời, hiệu quả người dân, doanh nghiệp.

Hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số tiếp tục được phát triển từ xã đến thôn, đáp ứng cơ bản nhu cầu Chuyển đổi số. Hạ tầng mạng viễn thông, Internet được phủ rộng khắp trên địa bàn xã.

Dịch vụ công trực tuyến được triển khai ngày càng hiệu quả, sâu rộng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình phục vụ các cá nhân, tổ chức thực hiện các TTHC một cách nhanh chóng và thuận tiện.

Việc phát triển kinh tế số, xã hội số được quan tâm, nhiều doanh nghiệp tích cực tham gia Chuyển đổi số. Thuế điện tử, hóa đơn điện tử được phổ cập. Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt cao. Người dân tích cực sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trong các hoạt động kinh tế, xã hội.

Công tác phối hợp, tổ chức thực hiện hoạt động Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tình hình thực tế của địa phương. Hoạt động Chuyển đổi số đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2024.

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

Đánh giá: Đạt

-100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia;

Đánh giá: Đạt

-100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương;

Đánh giá: Đạt

-50% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Trong năm 2024, UBND xã Cẩm Tân đã xây dựng và triển khai 02 kế hoạch đó là Kế hoạch số 05/KH – UBND, ngày 09/01/2024 của UBND xã Cẩm Tân về Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Cẩm Tân năm 2024. Kế hoạch số 183/KH – UBND, ngày 22/12/2023 của UBND xã Cẩm Tân Về kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã. Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin cơ sở đảm bảo theo quy định

Đánh giá: Đạt

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

- Các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%;
- Có 02/02 doanh nghiệp trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số trong hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh đạt tỷ lệ 100 %

Đánh giá: Đạt

- Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc. Có 01/01 sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc

Đánh giá: Đạt

3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% số thôn, cụm dân cư và 100 % hộ gia đình trên địa bàn xã có khả năng kết nối internet.

- 100% số thôn có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang. Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng kết nối internet đạt 1699/1699 hộ = 100 %

Đánh giá: Đạt

-Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 65%

Có 3987/4972 dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt tỷ lệ 80,1% %

Đánh giá: Đạt

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại xã.

a) Kết quả đạt được:

- UBND xã Cẩm Tân đã thực hiện nghiêm túc các chỉ của UBND huyện, BCD Chuyển đổi số huyện Cẩm Thủy về chuyển đổi số, đồng thời tích cực triển khai theo hướng dẫn chuyên môn của Phòng văn hóa và Thông tin huyện. Đã ban hành các văn bản, kế hoạch nhằm hướng dẫn các ban, ngành, đoàn thể xã, các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã triển khai các nhiệm vụ theo chỉ tiêu đã đề ra.

- BCD Chuyển đổi số xã đã ban hành Kế hoạch Số: 140/KH –BCD, ngày 19/8/2024, về hoạt động của BCD chuyển đổi số xã Cẩm Tân năm 2024, đồng thời phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD chuyển đổi số tại Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 13/5/2024

- Trong năm 2024, UBND xã Cẩm Tân đã tổ chức 06 cuộc họp giao ban định kỳ và các cuộc họp đột xuất về chuyển đổi số. Lãnh đạo UBND xã đã thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện tại địa phương, nhằm đảm bảo các mục tiêu chuyển đổi số đều được theo dõi và hoàn thành đúng tiến độ.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Nguồn lực cho việc triển khai các chỉ tiêu chuyển đổi số, đặc biệt là về kinh phí và nhân lực còn chưa đáp ứng được nhu cầu.

- Một số tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn, chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, nên việc tham mưu tuyên truyền, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện còn nhiều hạn chế.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được: Thực hiện các văn bản chỉ đạo huyện và các hướng dẫn của Phòng Văn hóa về thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, UBND xã Cẩm Tân đã ban hành Kế hoạch số 28/KH – UBND ngày 21/2/2022, Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025. Định hướng năm 2030 trên địa bàn xã Cẩm Tân; Kế hoạch số 58/KH – UBND ngày 12/4/2022, Kế hoạch truyền thông thực hiện Nghị quyết 06- NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh hoá đến năm 2025 định hướng năm 2030;

b) Tồn tại, hạn chế: Một số văn bản ban hành vẫn thiếu thống nhất, đồng bộ và phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện.

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

- Công tác quán triệt triển khai Nghị Quyết được quan tâm chỉ đạo tại các hội nghị triển khai, hội nghị Đảng uỷ mở rộng, gắn với các nhiệm vụ phát triển Kinh tế -

xã hội với phương châm Chuyển đổi số là phương tiện thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ của xã.

- Việc quán triệt, triển khai các kế hoạch, chương trình thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số của của xã, thôn, các cơ quan đơn vị trên địa bàn được quan tâm, đồng thời công tác kiểm tra đôn đốc, thường xuyên định kỳ

- Công tác tuyên truyền, được quan tâm và được triển khai với nhiều hình thức đa dạng như: Đài truyền thanh xã, trang fanpage, trang Thông tin điện tử. Đặc biệt là được triển khai thường xuyên và quyết liệt thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng thôn.

- Thông qua các hình thức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân sau khi được quán triệt, học tập và triển khai được nâng lên rõ rệt. Đã có những chuyển biến tích cực về mặt nhận thức trong lãnh, chỉ đạo, trong thực hiện nhiệm vụ từ xã tới thôn

b) Tồn tại, hạn chế: Các thành viên Ban chỉ đạo chủ yếu là kiêm nhiệm, khối lượng công việc ngày càng nhiều dẫn đến việc quan tâm, chỉ đạo các đơn vị được phân công trong thực hiện chuyển đổi số còn chậm. Các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng ở thôn một số thành viên tuổi cao do đó ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

3. Hạ tầng số

a. Kết quả đạt được:

Mạng cáp quang băng thông rộng đã được triển khai rộng khắp đến 100% các thôn trên địa bàn xã.

Hạ tầng mạng thông tin di động được phủ sóng đến 100% các thôn trong xã, tỷ lệ dân số được phủ sóng thông tin di động đạt 100 %.

Việc triển khai diện rộng các trạm BTS công nghệ băng rộng di động 3G, 4G tới 100% dân cư đã đảm bảo mức độ sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, nhà nước và nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet chất lượng cao của các doanh nghiệp, nhân dân trên toàn xã.

Hạ tầng kỹ thuật CNTT trên địa bàn xã được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đáp ứng việc ứng dụng CNTT, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng, đảm bảo cung cấp dịch vụ, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính làm việc là 100% máy tính/cán bộ.

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch đầu tư, bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật (máy tính, mạng Wifi, hệ thống mạng LAN, hệ thống bảo mật, an ninh mạng, phần mềm bản quyền...) bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan.

Phòng họp trực tuyến tại cơ quan UBND xã đã được trang bị hệ thống loa và đầy đủ về trang thiết bị, hoàn thiện theo quy chuẩn, đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến của xã.

Các công ty, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã đã chủ động ứng dụng công nghệ số đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, mở rộng thị trường... góp phần nâng cao thu nhập

b) Tồn tại, hạn chế: Hạ tầng CNTT chưa được đầu tư đồng bộ, các cơ sở dữ liệu còn rời rạc, cát cứ dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác hiệu quả. Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu về bảo mật, về cấp độ theo quy định

4. Nhân lực số.

a. Kết quả đạt được:

Cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đều tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số. Tại UBND xã đã bố trí 01 công chức văn hóa làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số, 01 công chức văn phòng phụ trách an toàn thông tin.

Tất cả thành viên BCĐ Chuyển đổi số xã, Tổ công nghệ số cộng đồng đều được tham gia tập huấn trực tuyến kiến thức liên quan đến thực hiện Chuyển đổi số. Vì vậy đã nâng cao nhận thức, thấy được tầm quan trọng của Chuyển đổi số trong thời kỳ hiện nay.

UBND xã phối hợp với Phòng văn hóa và VNPT Cẩm Thủy- Bá Thước, tổ chức 02 đợt tập huấn hướng dẫn người dân trên địa bàn dưới hình thức cầm tay chỉ việc thực hiện cài chữ ký số và hướng dẫn các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

b. Tồn tại, hạn chế: Chưa bố trí được công chức có chuyên môn về công nghệ thông tin phụ trách chuyển đổi số. Một số cán bộ, công chức chưa thực sự quan tâm về công tác chuyển đổi số.

5. Dữ liệu số:

- Các dữ liệu số trên địa bàn đã và đang thực hiện theo chủ trương của Trung ương, các bộ ban ngành và của tỉnh như: định danh điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, BHYT, địa chỉ số, đất đai...

- Đối với hoạt động của Cơ quan Nhà nước: 100% các TTHC đã được niêm yết công khai trên các trang thông tin điện tử UBND xã.

- Tình hình ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tại xã dưới dạng số hoá dữ liệu gồm có: 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) được thực hiện trên môi trường mạng; Tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt 100 %; văn bản điện tử đã thay thế hoàn toàn văn bản giấy trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

6. An toàn thông tin mạng:

a. Kết quả đạt được:

Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin tại UBND xã (cấp độ 1 theo Quyết định số 600/QĐ – STTTT, ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Sở thông tin và truyền thông Thanh Hoá) Đã thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin theo các văn bản của cấp huyện, tỉnh ban hành . Để bảo đảm an toàn, an ninh mạng, UBND xã đã bổ sung, nâng cấp các thiết bị dịch vụ an toàn bảo mật cho các hệ thống CNTT của Đảng ủy, UBND, tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn. Cử cán bộ, công chức tham gia

các lớp đào tạo, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin. Tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ tính riêng tư cá nhân trên môi trường số.

Đến nay, 100% máy tính của cán bộ, công chức xã đã được cài đặt phần mềm diệt viur Bkav.

b. Tồn tại, hạn chế: Tổ ứng cứu sự cố an toàn an ninh mạng của đơn vị chưa có chuyên môn nên việc hoạt động hiệu quả chưa cao.

7. Chính quyền số:

a) Ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành.

Thực hiện có hiệu quả các ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan hành chính trên địa bàn xã đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin một cửa điện tử, thư điện tử công vụ.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức UBND xã được kết nối, sử dụng Hệ thống TD-Office phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử. Việc điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử rất công khai, minh bạch nên cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, đúng thời gian và kế hoạch. Vì vậy, 100% văn bản, hồ sơ công việc của đơn vị được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử. Tỷ lệ văn bản được gửi qua mạng giữa UBND xã và huyện đạt 100% (trừ những văn bản mật hoặc tuyệt mật) và 100% văn bản nội bộ của các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND xã được thực hiện dưới dạng điện tử; 100% Thủ tục hành chính được tiếp nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử...

- Tổng số văn bản được gửi đi trên phần mềm TDoffice trong 9 tháng đầu năm đạt 1699/1699 đạt 100%

- Hệ thống hội nghị truyền hình, hệ thống phòng họp không giấy tờ hoạt động ổn định, hiệu quả.

b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đối với việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ trên địa bàn xã trong 9 tháng đầu năm là 540/540 hồ sơ đạt 100% . trang thông tin điện tử của xã đã gắn mã tín nhiệm và mã EMC, các ứng dụng trên điện thoại thông minh thường xuyên cập nhật thông tin, từ đó giúp tăng cường công tác, chỉ đạo, điều hành và tương tác giữa chính quyền với người dân...

8. Kinh tế số:

- Phối hợp với VNPT Cẩm Thủy – Bá Thước Hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể tham gia các sàn giao dịch điện tử; đưa sản phẩm OCOP của xã lên sàn giao dịch điện tử nông sản Thanh Hóa; Hỗ trợ cung cấp tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm OCOP của xã.

- Có 100% tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế điện tử.

- Có 02/02 doanh nghiệp sử dụng nền tảng số trong sản xuất kinh doanh đạt tỷ lệ 100%

- Có 02/02 doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 100%

9. Xã hội số

- Trong 9 tháng đầu năm đã kích hoạt được định danh điện tử mức 1 và mức 2 là $3565/5032 = 70,8$

- Đã tạo lập 6963/6963 hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn xã đạt 100 %. Có 32 mắt lắp tại 8 thôn để giám sát, hỗ trợ bảo đảm an ninh trật tự. trên địa bàn xã có $8/8 = 100\%$ thôn lắp đặt wifi miễn phí tại các nhà văn hóa phục vụ người dân truy cập internet.

- Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt là: $1238/1699 = 72,8\%$

- Số người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn là: $3987/4972 = 80,1 \%$.

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản : $3132/4695 = 66,7\%$

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: $3332/4695 = 70,9\%$

Trong năm, UBND xã Caamr Taan đã tổ chức đợt cao điểm triển khai cài đặt chữ ký số cá nhân và trên địa bàn xã, kết quả đã có $1897/4695 = 40,4 \%$ lượt người đăng ký, kích hoạt chữ ký số cá nhân của VNPT và Viettel

10. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

10.1. Ngày Chuyển đổi số

UBND xã ban hành và triển khai công văn số 594/UBND – VH TT, ngày 27/9/2024 của UBND xã Cẩm Tân về việc thực hiện tuyên truyền hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024; công văn số 589/UBND – VH TT, ngày 27/9/2024 về việc thực hiện tuyên truyền hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024 trên địa bàn xã

10.2. Tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông về Chuyển đổi số

Công tác truyền thông thúc đẩy quá trình chuyển đổi số luôn được các cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm thực hiện, được triển khai đồng bộ, đổi mới nội dung, hình thức, tần suất tuyên truyền, đa dạng các phương thức truyền thông, từ hệ thống truyền thanh cơ sở đến trang thông tin điện tử và sử dụng các nền tảng mạng xã hội để thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền như:

- Thông tin tuyên truyền qua hệ thống Đài truyền thanh của xã 40 buổi (sáng, chiều từ thứ hai đến thứ 6 hàng tuần)

- Tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã.

- Tuyên truyền trực quan: toàn xã treo 09 Băng zôn

11. Kinh phí thực hiện:

Trên cơ sở định hướng chỉ đạo của UBND huyện, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo bố trí kinh phí phục vụ hoạt động Quản lý nhà nước về công nghệ thông tin và hoạt động chuyển đổi số; Đầu tư thêm các trang thiết bị, cơ sở vật chất đáp ứng cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn xã. Tổng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số năm 2024 tại xã là trên 22 triệu đồng.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; - Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

- Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; - Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan nhà nước;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa;

- Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh đảm bảo an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 24/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 22/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai 12 thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;

- Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-TU về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực

chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022- 2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch hành động số 63- KH/HU ngày 14/04/2022 của Huyện ủy Cẩm Thủy về thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện;

- Kế hoạch 63-KH/HU của huyện ủy Cẩm Thủy về việc thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định kế hoạch liên quan về chuyển đổi số.

- Kế hoạch số 26KH/UBND ngày 11/02/2022 về việc Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy; Kế hoạch số 211/UBND - VH/TT ngày 16 tháng 10 năm 2024 của UBND huyện Cẩm Thủy về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy

- Kế hoạch số 28/KH – UBND ngày 21/2/2022, Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025. Định hướng năm 2030 trên địa bàn xã Cẩm Tân; Kế hoạch số 58/KH – UBND ngày 12/4/2022, Kế hoạch truyền thông thực hiện Nghị quyết 06- NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh hoá đến năm 2025 định hướng năm 2030;

II. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu tổng quát.

- Tiếp tục duy trì thực hiện Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện từ cơ quan Nhà nước, đến người dân, doanh nghiệp; sử dụng triệt để các nền tảng số ở cả 03 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Khuyến khích đầu tư hạ tầng phục vụ chuyển đổi số đồng bộ từ xã đến thôn. Phấn đấu đến năm 2025 được công nhận xã hoàn thành chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2024.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Hạ tầng số

- Tiếp tục duy trì hạ tầng kỹ thuật phục vụ hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ.

2.2. Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước

- Tiếp tục duy trì đảm bảo 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- 100% dữ liệu mở phục được cung cấp phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên nền tảng đào tạo trực tuyến đại trà.

2.3. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 100% cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số.

- 100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và của tỉnh; hồ sơ dữ liệu điện tử được tạo, lưu giữ, chia sẻ theo quy định.

- 100% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

2.4. Về Kinh tế số.

- Phân đầu 100% doanh nghiệp tham gia vào hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- 100% doanh nghiệp sản xuất, cung cấp các sản phẩm nông nghiệp có gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 100%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 100%

2.5. Về Xã hội số.

- 60% dân số trưởng thành có chữ ký số;

- 85% người dân sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

- 100% trường tiểu học, THCS được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

2.6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai đồng bộ, toàn diện công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo quy định.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các phòng, ban ngành cấp trên Tổ chức các Hội nghị, tập huấn, các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số CBCC, viên chức, người lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh xã; trên Trang thông tin điện tử của xã và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng nhằm giúp người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử, thanh toán điện tử trên các nền tảng số, từng bước hình thành công dân số.

- Thường xuyên chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số trên địa bàn, trên kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên zalo và trên trang Câu chuyện chuyển đổi số (<https://t63.mic.gov.vn>) trên các nhóm zalo của cơ quan, đơn vị và tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản.

- Tiếp tục quán triệt thực hiện đầy đủ nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện và của ngành về chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành quy định về việc phát triển hạ tầng thông tin cho chính quyền số, đảm bảo việc xây dựng, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của chính quyền số tương thích với khung công nghệ và các nguyên tắc xây dựng chính quyền số.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch gắn với chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ, dịch vụ thông minh vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc.

- Đẩy mạnh thực hiện hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo hướng dẫn tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Phát triển Hạ tầng số:

Tiếp tục đấu nối với Viễn thông để nâng cấp hạ tầng viễn thông, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, đảm bảo mạng thông tin di động 4G/5G được phủ đến các hộ, đảm bảo Internet được kết nối mọi lúc, mọi nơi, hệ thống Wifi phủ khắp đảm bảo nhu cầu làm việc, hệ thống an toàn an ninh thông tin của UBND xã được đảm bảo.

4. Phát triển dữ liệu số:

Phát triển dữ liệu số của đơn vị trong đó ưu tiên sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

5. Phát triển nhân lực số:

Đấu nối với bộ phận phụ trách CNTT huyện tổ chức thêm các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức. Bố trí cán bộ công chức có trình độ chuyên môn phụ trách công tác Chuyển đổi số và An toàn thông tin mạng.

6. An toàn thông tin mạng:

Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành đảm bảo quy định.

Tiếp tục thực hiện việc cài đặt các phần mềm diệt virus nhằm bảo đảm an toàn thông tin mạng. Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận

thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

Bố trí cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn phụ trách an toàn thông tin, ứng cứu sự cố. Giám sát, phát hiện và xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

7. Chính quyền số:

Bảo đảm trang bị và khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin. Đảm bảo cán bộ, công chức thực hiện việc chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử, các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử đạt 100%.

8. Phát triển Kinh tế

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ sản xuất nông nghiệp... cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử (Postmart.vn, VOSO.vn), giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh trên môi trường số.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ phát triển thương mại điện tử.

- Tổ chức tuyên truyền vận động các doanh nghiệp tiếp cận các chương trình, nội dung về chuyển đổi số cho doanh nghiệp do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai cũng như các nội dung, nhiệm vụ mà Chủ tịch UBND tỉnh đã giao tại Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022.

- Thực hiện truyền thông về mô hình chuyển đổi số thành công của doanh nghiệp để làm bài học kinh nghiệm, lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp.

9. Phát triển xã hội số.

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số một cách sâu rộng, như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trực tuyến, phản ánh, tương tác với chính quyền, kiến thức về an toàn thông tin ...; yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu, hình thành các kho dữ liệu điện tử của xã; từng bước cung cấp dữ liệu mở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tiếp cận, khai thác thông tin.

- Tập trung phổ cập các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

- Tiếp tục triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả; trong đó tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, hướng dẫn thêm kỹ năng

số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: (1) Nông nghiệp, (2) Du lịch, (3) Y tế, (4) Giáo dục, (5) văn hóa...

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn xã. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

- Phối hợp với các Phòng, ban ngành cấp trên Tổ chức các Hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCCC, viên chức UBND xã; cán bộ các tổ chức đoàn thể cấp xã, cấp thôn.

- Tổ chức các hội nghị về chuyển đổi số cho cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền trên các Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của xã, của thôn về tầm quan trọng và lợi ích của chuyển đổi số.

- Xây dựng các tài liệu tuyên truyền (quyển, tờ rơi, video clip) về Chuyển đổi số, Chính phủ số, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

- Tập trung truyền truyền và tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10” đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Phát huy vai trò các doanh nghiệp Công nghệ thông tin - Viễn thông trong chuyển đổi số.

- Phối hợp với doanh nghiệp Công nghệ thông tin - Viễn thông trên địa bàn xã triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Khai thác thế mạnh nhân lực địa bàn của các doanh nghiệp Công nghệ thông tin - Viễn thông trong việc hỗ trợ các đơn vị, người dân trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về chuyển đổi số.

- Phối hợp với VNPT Cẩm Thủy – Bá thước và các phòng, ban, ngành cấp trên tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin của xã về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa:

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã, các thôn và các cơ quan đơn vị có liên quan đóng trên địa bàn xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số triển khai trên phạm vi toàn xã.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc kế hoạch, chương trình chuyển đổi số của các ban, ngành, do UBND huyện, các Phòng, ban, ngành ngành liên quan giao cho các ngành phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động ra quân, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia.

2. Văn phòng UBND xã:

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa hiện đại.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến, Phòng họp không giấy tờ tại UBND xã, đảm bảo kết nối các cuộc họp từ Trung ương đến xã.

- Phối hợp với Trung tâm ứng cứu sự cố tỉnh thực hiện việc diễn tập ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin hàng năm; chịu trách nhiệm vận hành hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng nội bộ UBND xã.

- Phối hợp với Công chức Văn hóa, các Ban, ngành đoàn thể lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, tham mưu đưa kết quả triển khai chuyển đổi số của các cơ quan, ban, ngành, các thôn là một tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả hoàn thành nhiệm vụ.

- Chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; phần mềm quản lý thi đua khen thưởng; thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ, công chức làm nền tảng chuyển đổi số, tích hợp dữ liệu với ban, ngành, chủ quản.

- Phối hợp công chức văn hóa đưa tin bài lên cổng thông tin điện tử của xã.

3. Đài truyền thanh xã:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường phát thanh nội dung, nhiệm vụ của xã đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.

- Hàng tuần thực hiện việc đăng tải các tin, bài, nội dung về chuyển đổi số của xã trên trang thông tin điện tử tại chuyên mục “Chuyển đổi số”.

- Xây dựng tin, bài tuyên truyền về công tác chuyển đổi số của xã trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Công chức Kế toán:

Chủ trì, tham mưu cho UBND xã thực hiện đồng bộ, kịp thời các cơ chế chính sách, nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và các lĩnh vực chuyển đổi số được ưu tiên của kế hoạch này.

5. Công chức Tư pháp; Công chức Địa chính – XD; công chức văn hóa – CS:

- Thường xuyên thực hiện tốt việc giải quyết các thủ tục với người dân qua dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện các tiêu chí theo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch UBND xã, Trưởng BCD chuyển đổi số. Thực hiện hoàn thiện hồ sơ minh chứng các chỉ số trong bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số.

- Có trách nhiệm phối hợp với Công chức Văn hóa và các ban, ngành có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất.

6. Trạm y tế: Tham mưu cho UBND xã hướng dẫn người dân và cập nhật thông tin về hồ sơ sức khỏe điện tử và dùng dịch vụ khám chữa bệnh trực tuyến.

- Thực hiện các tiêu chí theo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch UBND xã. Thực hiện hoàn thiện hồ sơ minh chứng các chỉ tiêu trong bộ tiêu chí đánh giá hoàn thành Chuyển đổi số

7. Công chức Địa chính- Nông nghiệp:

- Phối hợp công chức Văn hóa, Hội nông dân xã, Hợp tác xã và đơn vị Viễn thông hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn Thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực,...), cung cấp kênh thông tin kết nối để tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện các tiêu chí theo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch UBND xã.

Thực hiện hoàn thiện hồ sơ minh chứng các chỉ số trong bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số.

8. Công an xã:

- Thực hiện tốt việc giải quyết các thủ tục với người dân qua dịch vụ công trực tuyến và cài đặt định danh điện tử cho người dân.

- Thực hiện các tiêu chí theo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch UBND xã

9. Đề nghị Mặt trận Tổ Quốc và các đoàn thể:

- Tăng cường tuyên truyền hội viên, đoàn viên tham gia vào công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phối hợp tích cực với các bộ phận chuyên môn để triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tìm hiểu, tích cực quảng bá sản phẩm, dịch vụ của hội viên mình cung cấp trên môi trường mạng.

10 Các thôn trong xã:

Căn cứ kế hoạch, các thôn tăng cường tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng, nhận thức về chuyển đổi số tới người dân và doanh nghiệp; vận động nhân dân tham gia vào cải cách chuyển đổi số trong sản xuất và kinh doanh trên địa bàn.

VII. THỜI GIAN HOÀN THIỆN HỒ SƠ:

Các bộ phận hoàn thiện hồ sơ minh chứng trước ngày 30 tháng 10 năm 2025.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã Cẩm Tân, Ủy ban nhân dân xã Cẩm Tân đề nghị các bộ phận chuyên môn, các ngành, đoàn thể trong xã triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND xã để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT huyện (B/c)
- Đảng ủy-HĐND-UBND (B/c)
- MTTQ, các đoàn thể (P/h)
- TV BCĐ CDS xã (T/h)
- Các thôn và CQĐV trên địa bàn(T/h)
- Lưu: VT, VH TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tuyên